|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH HÀ TĨNH  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày …. tháng ….. năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH MỘT SỐ DIỆN TÍCH QUY**

**HOẠCH 3 LOẠI RỪNG,QUY HOẠCH BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG TỈNH HÀ TĨNH ĐỂ PHÙ HỢP VỚI CHỈ TIÊU, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT TẠI NGHỊ QUYẾT 75/NQ-CP NGÀY 13/6/2018 CỦA CHÍNH PHỦ**

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH**

Quy hoạch 3 loại rừng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 29/12/2006; trong quá trình triển khai thực hiện để phù hợp với xu thế phát triển ở từng giai đoạn, quy hoạch đã có một số lần điều chỉnh; lần điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng mới nhất vào năm 2017. Nhìn chung Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng đã phát huy hiệu quả và phục vụ tốt cho việc hoạch định chiến lược phát triển lâm nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về rừng, góp phần to lớn trong công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn toàn tỉnh. Tuy nhiên để phù hợp với Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hà Tĩnh; sau khi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, soát xét các chỉ tiêu quy hoạch đất lâm nghiệp theo 3 loại rừng, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 (Quyết định 607/QĐ-UBND) nhận thấy, một số chỉ tiêu về quy hoạch sử dụng đất lâm nghiệp đến năm 2020 còn có sự chênh lệch giữa các chỉ tiêu quy hoạch so với Nghị quyết số 75/NQ-CP của Chính phủ.

Để Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất tại Nghị quyết 75/NQ-CP; góp phần nâng cao hiệu quả việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong tình hình mới; đảm bảo hài hòa giữa quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng với các quy hoạch khác; nâng cao tính năng phòng hộ của rừng, phục vụ tốt cho sản xuất lâm nghiệp; đáp ứng yêu cầu về quỹ đất phục vụ sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 14/01/2019 UBND tỉnh có Văn bản số 312/UBND - NL3 về chủ trường điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, trong đó, yêu cầu rà soát, điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng tại một số địa phương đảm bảo phù hợp với các chỉ tiêu, cơ cấu diện tích đất rừng tại Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ.

**II. CÁC CĂN CỨ**

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH, ngày 15/11/2017;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hà Tĩnh;

# - Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư : Hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

- Quyết định số 911/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/3/2019 về công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2018;

- Quyết định số 3209/QÐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 3 loại rừng; các quyết định điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng của UBND tỉnh: Quyết định số 3360/QÐ-UBND ngày 25/11/2008; số 1511/QÐ-UBND ngày 28/5/2012; số 1457/QĐ-UBND ngày 23/4/2015; số 2380/QĐ-UBND ngày 23/6/2015; số 302/QĐ-UBND ngày 22/11/2014;

- Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới;

- Quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020;

- Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí điều chỉnh phân loại rừng tỉnh Hà Tĩnh;

- Biên bản làm việc ngày 29/6/2018 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Sở Tài Nguyên và Môi trường về việc đề xuất điều chỉnh diện tích quy hoạch bảo vệ phát triển rừng tại quyết định số 607/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 với Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ;

- Văn bản số 145/SNN-KL ngày 28/01/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về báo cáo số liệu diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2018;

- Văn bản số 312/UBND - NL3 ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng.

**III. PHẠM VI QUY MÔ**

Để đảm bảo quy mô diện tích đất lâm nghiệp phân theo Quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020 tiếp cận với các chỉ tiêu, đất lâm nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 75/NQ-CP; sau khi xem xét dự kiến quy mô rừng, đất lâm nghiệp đưa vào soát xét khoảng 7.100 ha.

**IV. HIỆN TRẠNG ĐẤT LÂM NGHIỆP VÀ QUY HOACH 3 LOẠI RỪNG TỈNH**

**1. Hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp hết năm 2018**

Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp tỉnh Hà Tĩnh là 360.196 ha, trong đó quy hoạch cho 3 loại rừng:

- Đặc dụng 74.501 ha, bao gồm: 72.302 ha rừng tự nhiên, 613 ha rừng trồng, 586 ha đất chưa có rừng;

- Phòng hộ 113.208 ha, bao gồm: 81.107 ha rừng tự nhiên, 22.065 ha rừng trồng, 9.331 ha đất chưa có rừng, 704 ha đất khác;

- Sản xuất 172.487 ha, bao gồm: 63.285 ha rừng tự nhiên, 72.474 ha rừng trồng, 32.698 ha đất chưa có rừng, 4.030 ha đất khác

*(Nguồn số liệu cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp năm 2018 tại Văn bản số 145/SNN-KL ngày 28/01/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định số 911/QĐ-BNN-TCLN ngày 13/3/2019)*

***Hiện trạng đất lâm nghiệp theo đơn vị hành chính:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị hành chính** | **Tổng diện tích (ha)** | **Phân theo 3 loại rừng** | | |
| **Rừng Đặc dụng** | **Rừng Phòng hộ** | **Rừng Sản Xuất** |
|
|  | **Tổng** | **360.196** | **74.501** | **113.208** | **172.487** |
| 1 | Đức Thọ | 3.202 | - | 121 | 3.081 |
| 2 | Can Lộc | 8.006 | - | 3.480 | 4.526 |
| 3 | Cẩm Xuyên | 32.622 | 11.955 | 13.861 | 6.806 |
| 4 | Hương Khê | 100.187 | 17.337 | 30.205 | 52.645 |
| 5 | Hương Sơn | 84.593 | 9.349 | 30.808 | 44.437 |
| 6 | Kỳ Anh | 50.586 | 3.940 | 14.349 | 32.296 |
| 7 | TX Kỳ Anh | 11.054 | - | 6.028 | 5.026 |
| 8 | Lộc Hà | 2.157 | - | 1.210 | 947 |
| 9 | Nghi Xuân | 7.095 | - | 4.900 | 2.195 |
| 10 | Thạch Hà | 8.832 | - | 3.114 | 5.718 |
| 11 | TP Hà Tĩnh | 100 | - | 100 | - |
| 12 | TX Hồng Lĩnh | 1.804 | - | 1.394 | 410 |
| 13 | Vũ Quang | 49.958 | 31.920 | 3.638 | 14.401 |

*(Chi tiết có phụ biểu 01A kèm theo)*

**2. Quy hoạch đất lâm nghiệp theo 3 loại rừng đến năm 2020 và tình hình thực hiện quy hoạch**

***2.1. Quy hoạch đất lâm nghiệp theo 3 loại rừng.***

Quy hoạch đất lâm nghiệp đến năm 2020 (Quyết định 607/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)  với quy mô diện tích là 343.674 ha, quy hoạch cho 3 loại rừng, gồm: Quy hoạch rừng đặc dụng 74.330 ha, quy hoạch rừng phòng hộ 112.928 ha, quy hoạch rừng sản xuất 156.416 ha. Theo quy hoạch đã được phê duyệt đến năm 2020 (năm cuối kỳ quy hoạch) đất lâm nghiệp toàn tỉnh giảm 17.028 ha so với đầu kỳ (360.703ha), diện tích các loại rừng giảm so với đầu kỳ quy hoạch do được chuyển đổi mục đích sử dụng rừng để thực hiện các chương trình, dự án như: Trồng cây thức ăn chăn nuôi, trang trại chăn nuôi, trồng cây ăn quả, các xây dựng công trình thủy lợi, giao thông, an ninh quốc phòng…

***Hiện trạng và quy hoạch đất lâm nghiệp đến năm 2020***

***Đơn vị tính: Ha***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị hành chính** | **Hiện trạng đầu kỳ quy hoạch (2015)** | | | | **Cuối kỳ quy hoạch năm 2020 (Quyết định 607/QĐ/UBND)** | | | | **Chênh lệch** |
| **Tổng** | **Rừng đặc dụng** | **Rừng Phòng hộ** | **Rừng Sản xuất** | **Tổng** | **Rừng đặc dụng** | **Rừng Phòng hộ** | **Rừng Sản xuất** |
|  | **Tổng** | **360.703** | **74.509** | **113.218** | **172.976** | **343.674** | **74.330** | **112.928** | **156.416** | **17.028** |
| 1 | Đức Thọ | 3.202 | - | 121 | 3.081 | 3.077 | 0 | 115 | 2.962 | 125 |
| 2 | Can Lộc | 8.006 | - | 3.480 | 4.526 | 7.290 | 0 | 3.459 | 3.831 | 716 |
| 3 | Cẩm Xuyen | 33.031 | 11.955 | 13.862 | 7.214 | 30.356 | 11.933 | 13.824 | 4.599 | 2.675 |
| 4 | Hương Khe | 100.219 | 17.346 | 30.206 | 52.668 | 97.475 | 17.296 | 30.204 | 49.975 | 2.744 |
| 5 | Hương Sơn | 84.593 | 9.349 | 30.808 | 44.437 | 82.283 | 9.349 | 30.730 | 42.205 | 2.310 |
| 6 | Kỳ Anh | 50.590 | 3.940 | 14.349 | 32.301 | 45.884 | 3.834 | 14.308 | 27.741 | 4.706 |
| 7 | TX Kỳ Anh | 11.064 | - | 6.032 | 5.032 | 10.675 | 0 | 6.001 | 4.674 | 389 |
| 8 | Lộc Hà | 2.161 | - | 1.214 | 948 | 2015,17 | 0 | 1175,81 | 839,359 | 146,313 |
| 9 | Nghi Xuân | 7.118 | - | 4.900 | 2.217 | 6.866 | 0 | 4.884 | 1.983 | 252 |
| 10 | Thạch Hà | 8.854 | - | 3.114 | 5.740 | 8.402 | 0 | 3.101 | 5.301 | 452 |
| 11 | TP Hà Tĩnh | 100 | - | 100 | - | 99,84 | 0 | 99,84 | 0 | 0,2 |
| 12 | TX Hồng Lĩnh | 1.805 | - | 1.394 | 411 | 1772,26 | 0 | 1388,59 | 383,67 | 33,018 |
| 13 | Vũ Quang | 49.958 | 31.920 | 3.638 | 14.401 | 47.479 | 31.918 | 3.638 | 11.923 | 2.480 |

*(Chi tiết có phụ biểu 01B kèm theo)*

**2.2. Tình hình thực hiện quy hoạch**

Trên cơ sở hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp theo số liệu cập nhật diễn biến rừng và đất lâm nghiệp toàn tỉnh đến hết năm 2018 là 360.196 ha (đất rừng đặc dụng 74.501 ha, phòng hộ 113.208 ha, sản xuất 172.487 ha) so với diện tích đất lâm nghiệp năm 2015 (số đầu kỳ của quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng) tổng đất lâm nghiệp 360.703 ha (đất rừng đặc dụng 74.509 ha, phòng hộ 113.218 ha, sản xuất 172.976 ha); trong giai đoạn từ năm 2015 đến 2018 đất lâm nghiệp toàn tỉnh giảm 507 ha, diện tích giảm này chủ yếu là đất rừng sản xuất đã được chuyển đổi cho các mục đích khác ngoài lâm nghiệp (Đối với diện tích 66,54ha đã được HĐND tỉnh quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng tại Nghị quyết số 138/NQ-HĐND ngày 14/5/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ cập nhật diễn biến rừng hằng năm theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị hành chính** | **Hiên trang 3 loại rừng đầu kỳ quy hoạch (2015)** | | | | **Hiện trạng 3 loại rừng đến hết năm 2018** | | | | **Chênh lệch** |
| **Tổng** | **Rừng đặc dụng** | **Rừng Phòng hộ** | **Rừng Sản xuất** | **Tổng** | **Rừng đặc dụng** | **Rừng Phòng hộ** | **Rừng Sản xuất** |
|  | **Tổng** | **360.703** | **74.509** | **113.218** | **172.976** | **360.196** | **74.501** | **113.208** | **172.487** | **507** |
| 1 | Đức Thọ | 3.202 | - | 121 | 3.081 | 3.202 | 0 | 121 | 3.081 | 0 |
| 2 | Can Lộc | 8.006 | - | 3.480 | 4.526 | 8.006 | 0 | 3.480 | 4.526 | 0 |
| 3 | Cẩm Xuyên | 33.031 | 11.955 | 13.862 | 7.214 | 32.622 | 11.955 | 13.861 | 6.806 | 409 |
| 4 | Hương Khê | 100.219 | 17.346 | 30.206 | 52.668 | 100.187 | 17.337 | 30.205 | 52.645 | 32 |
| 5 | Hương Sơn | 84.593 | 9.349 | 30.808 | 44.437 | 84.593 | 9.349 | 30.808 | 44.437 | 0 |
| 6 | Kỳ Anh | 50.590 | 3.940 | 14.349 | 32.301 | 50.586 | 3.940 | 14.349 | 32.296 | 5 |
| 7 | TX Kỳ Anh | 11.064 | - | 6.032 | 5.032 | 11.054 | 0 | 6.028 | 5.026 | 10 |
| 8 | Lộc Hà | 2.161 | - | 1.214 | 948 | 2.157 | 0 | 1.210 | 947 | 4 |
| 9 | Nghi Xuân | 7.118 | - | 4.900 | 2.217 | 7.095 | 0 | 4.900 | 2.195 | 23 |
| 10 | Thạch Hà | 8.854 | - | 3.114 | 5.740 | 8.832 | 0 | 3.114 | 5.718 | 22 |
| 11 | TP Hà Tĩnh | 100 | - | 100 | - | 100 | 0 | 100 | 0 | 0 |
| 12 | TX Hồng Lĩnh | 1.805 | - | 1.394 | 411 | 1.804 | 0 | 1.394 | 410 | 2 |
| 13 | Vũ Quang | 49.958 | 31.920 | 3.638 | 14.401 | 49.958 | 31.920 | 3.638 | 14.401 | 0 |

**V. MỤC ĐÍCH, NGUYÊN TẮC VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU CHỈNH**

**1. Mục đich**

- Phù hợp với các chỉ tiêu, cơ cấu về diện tích đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ và đất rừng sản xuất tại Nghị quyết số 75/NQ - CP ngày 13/6/2018 của Chính phủ; đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh;

- Đáp ứng yêu cầu cho sản sản xuất nông, lâm nghiệp và sự phát triển của các ngành kinh tế xã hội khác trong tình hình mới theo hướng hiệu quả, bền vững. phục vụ tốt cho công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp; nâng cao tính năng phòng hộ của rừng thích ứng với biến đổi khí hậu; khai thác tiểm năng lợi thế về rừng và đất lâm nghiệp, đáp ứng nhu cầu quỹ đất cho phát triển kinh tế xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng.

**2. Nguyên tắc**

- Tuân thủ các tiêu chí, trình tự thủ tục về chuyển loại rừng, quy hoạch 3 loại rừng được quy định tại Luật Lâm nghiệp 2018, Nghị định 156/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về thi hành luật lâm nghiệp và các quy định hiện hành khác có liên quan của Nhà nước

- Đáp ứng hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, xúc tiến đầu tư, phòng hộ, an ninh quốc phòng, phục vụ tốt cho quản lý Nhà nước về quy hoạch. Tránh trùng lặp, chồng chéo đảm bảo sự thống nhất hài hoà với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch khác trên địa bàn toàn tỉnh; đảm bảo phù hợp với và điều kiện thực tế.

- Được sự đồng thuận của các địa phương, chủ rừng.

**3. Định hướng**

Cơ cấu sử dụng đất lâm nghiệp đến năm 2020 tỉnh Hà Tĩnh được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 75/2018/NQ-CP ngày 13/6/2018, tổng diện tích 340.522 ha, trong đó: Đất rừng đặc dụng 74.510 ha, đất rừng phòng hộ 115.641 ha, đất rừng sản xuất 150.371 ha

*Đơn vị tính: Ha*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị hành chính** | **Cơ cấu sử dụng đất lâm nghiệp tại Nghị quyết 75/NQ-CP** | | | |
| **Tổng** | **R. đặc dụng** | **R. Phòng hộ** | **R. sản xuất** |
|
|  |  | **340.522** | **74.510** | **115.641** | **150.371** |
| 1 | Đức Thọ | 3.026 | - | 90 | 2.937 |
| 2 | Can Lộc | 7.274 | - | 3.459 | 3.816 |
| 3 | Cẩm Xuyên | 31.106 | 12.028 | 13.781 | 5.297 |
| 4 | Hương Khê | 97.550 | 17.480 | 30.999 | 49.071 |
| 5 | Hương Sơn | 82.303 | 9.241 | 31.046 | 42.017 |
| 6 | Kỳ Anh | 45.542 | 3.942 | 15.122 | 26.477 |
| 7 | TX Kỳ Anh | 9.220 | - | 6.001 | 3.219 |
| 8 | Lộc Hà | 1.719 | - | 1.136 | 583 |
| 9 | Nghi Xuân | 6.285 | - | 4.884 | 1.402 |
| 10 | Thạch Hà | 8.146 | - | 3.051 | 5.095 |
| 11 | TP Hà Tĩnh | 100 | - | 100 | - |
| 12 | TX Hồng Lĩnh | 1.638 | - | 1.347 | 291 |
| 13 | Vũ Quang | 46.612 | 31.819 | 4.626 | 10.166 |

Trên cơ sở quy mô đất lâm nghiệp theo 3 loại rừng đã phê duyệt; để quy hoạch đất lâm nghiệp tỉnh đến năm 2020, phù hợp với chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường soát xét thống nhất dự kiến điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng và Quy hoạch Bảo vệ phát triển rừng tỉnh, như sau:

- Đối với đối tượng quy hoạch rừng phòng hộ:

Chuyển đất khác, đất chưa sử dụng trong quy hoạch rừng phòng hộ sang mục đích khác: Diện tích 200ha. Tại các huyện, thị xã: Cẩm Xuyên 43ha; Lộc Hà 39ha; Thạch Hà 50ha, Đức Thọ 26ha, Thị xã Hồng Lĩnh 42ha.

- Đối với đối tượng quy hoạch rừng sản xuất:

+ Chuyển đất rừng tự nhiên thuộc đối tượng quy hoạch rừng sản xuất sang quy hoạch rừng phòng hộ: diện tích 2.913 ha, tại các huyện: Hương Khê 795 ha, Kỳ Anh: 814 ha, Hương Sơn 316 ha, Vũ Quang 988 ha.

+ Chuyển đất khác, đất chưa sử dụng trong đất rừng sản xuất ra khỏi Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng: diện tích 3.953 ha; trên địa bàn các huyện, thị xã: Đức Thọ 25ha, Can Lộc 15ha, Hương Khê 109ha, Kỳ Anh 450ha; TX Kỳ Anh 1.455ha, Lộc Hà 251ha, Nghi Xuân 581ha, Thạch Hà 256ha, Vũ Quang 768ha, TX Hồng Lĩnh 93 ha.

+ Chuyển đất đất khác, đất chưa sử dụng đưa vào quy hoạch đất rừng sản xuất: diện tích 821ha; trong đó huyện Cẩm Xuyên 698ha, Hương Sơn 123ha

**VI. PHƯƠNG PHÁP CÁCH LÀM**

Để cơ cấu đất lâm nghiệp theo 3 loại rừng đến năm 2020, tiệm cận số liệu cơ cấu sử dụng đất lâm nghiệp tỉnh đến năm 2020 đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 75/NQ-CP ngày 13/6/2018; quy hoạch 3 loại rừng phù hợp quy hoạch sử dụng đất các huyện, thị xã, điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển ở từng địa phương, đơn vị. Việc thực hiện bao gồm điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng và quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, quá trình qua các bước:

**Bước 1:** ***Xây dựng đề cương nhiệm vụ; thu thập hồ sơ, tài liệu liên quan; thống nhất định hướng điều chỉnh 3 loại rừng với Sở Tài nguyên và môi trường; hướng dẫn các địa phương soát xét điều chỉnh***

- Thu thập hồ sơ tài liệu (bản đồ, số liệu) về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Hà Tĩnh; quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh đến năm 2020; các quy hoạch ngành; bản đồ, số liệu các chương trình dự án có liên quan đến sử dụng đất lâm nghiệp; tài liệu kiểm kê rừng, cập nhật diễn biến rừng....

- Thu thập hồ sơ, bản đồ liên quan đến các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội đã được UBND tỉnh phê duyệt, tài liệu về khí hậu, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội khác.

- Thống nhất với ngành Tài nguyên và Môi trường về định hướng điều chỉnh diện tích các loại rừng tại từng huyện, thị xã để phù hợp với chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất tại Nghị quyết 75/NQ-CP của Chính phủ. Hướng dẫn UBND các huyện, thị, chủ rừng liên quan trong tỉnh để rà soát định hướng điều chỉnh Quy hoạch ba loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng đến năm 2020.

**Bước 2:** ***Cung cấp thông tin, số liệu và hướng dẫn các huyện, thị xã, chủ rừng soát xét đề xuất điều chỉnh***

Trên cơ sở dự kiến điều chỉnh của các địa phương(như ở bước 1); chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất lâm nghiệp tỉnh đến năm 20202, đã được Sở Nông nghiệp và PTNT cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thống nhất điều chỉnh. Sở Nông nghiệp và PTNT đã xem xét định hướng điều chỉnh, xây dựng số liệu điều chỉnh gửi UBND các huyện, thị xã, đồng thời đề nghị các huyện, thị trên cơ sở số liệu định hướng, căn cứ quy hoạch sử dụng đất các huyện thị đã được phê duyệt, văn bản hiện hành của Nhà nước có liên quan tiến hành soát xét, đề xuất điều chỉnh, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, làm cơ sở hướng dẫn các huyện, thị, chủ rừng là tổ chức xây dựng Phương án đề nghị điều chỉnh loại rừng và điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đến năm 2020.

**Bước 3:** ***UBND*** c***ác huyện, thị xã, chủ rừng soát xét xây dựng phương án đề xuất chuyển loại rừng, điều chỉnh quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng; Sở Nông nghiệp và PTNT soát xét trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh***

Trên cơ sở đề xuất điều chỉnh, phương án chuyển loại rừng của các chủ rừng, địa phương; chỉ tiêu cơ cấu sử dụng đất đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 75/NQ-CP, quy hoạch sử dụng đất tỉnh và các huyện, thị xã; nhu cầu quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội; các quy định, văn bản hiện hành có liên quan, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành soát xét, điều chỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**VII. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH 3 LOẠI RỪNG CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG**

Trên cơ sở định hướng điều chỉnh, bổ sung 3 loại rừng và định hướng chuyển loại rừng của Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường; các địa phương, chủ rừng rà soát điều chỉnh, lập phương chuyển loại rừng để xuất điều chỉnh gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể như sau:

**1. Đối với rừng phòng hộ**

***- Chuyển đất lâm nghiệp quy hoạch loại rừng phòng hộ sang quy hoạch rừng sản xuất***

Tổng diện tích chuyển từ rừng phong hộ sang quy hoạch rừng sản xuất là 842,2 ha trong đó: rừng tự nhiên 688,6 ha, rừng trồng 13,1 ha, đất chưa có rừng 140,6 ha, trên địa bàn 2 huyện: Hương Sơn 805,5 ha, Lộc Hà 36,7 ha; trong đó có 1 chủ rừng đề xuất là Cty LN và DV Hương Sơn 805,5 ha.

***- Chuyển đất chưa có rừng vào quy hoạch rừng phòng hộ:***

Tổng diện tích đưa vào quy hoạch rừng phòng hộ là 22,1 ha đất chưa có rừng phù hợp với phát triển dự án rừng ngập mặn trên địa bàn 2 huyện: Nghi Xuân 7,2 ha, TX Kỳ Anh 14,9 ha (theo định hướng của Sở Nông nghiệp và PTNT huyện Cẩm Xuyên bổ sung 19,8 ha đất chưa sử dụng vào QH phòng hộ nhưng UBND huyện không đề xuất).

***- Chuyển đất khác, đất chưa có rừng thuộc loại rừng phòng hộ ra khỏi quy hoạch 3 loại rừng***

Tổng diện tích 234,0 ha trong đó: 61,1 ha đất chưa có rừng, 172,9 ha đất khác, trên địa bàn 5 huyện: Đức Thọ 27 ha, Cẩm Xuyên 87 ha, Lộc Hà 37,9 ha, Thach Hà 56ha, TX Hồng Lĩnh 26,1 ha.

*(Chi tiết có phụ biểu 2A kèm theo)*

**2. Đối với rừng sản xuất**

***- Chuyển đất lâm nghiệp quy hoạch rừng sản xuất sang quy hoạch rừng phòng hộ***

Tổng diện tích chuyển từ quy hoạch rừng sản xuất, sang quy hoạch rừng phòng hộ là 3.145,2 ha trong đó: rừng tự nhiên 3.026,0 ha, rừng trồng 10,5 ha, đất chưa có rừng 108,7 ha, trên địa bàn 4 huyện: Hương Khê 785 ha, Hương Sơn 1.121,5 ha, Kỳ Anh 669,4 ha,Vũ Quang 569,4 ha.

***- Chuyển đất khác, đất chưa sử dụng trong rừng sản xuất ra khỏi quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng.***

Tổng diện tích 1.482,3 ha trong đó: đất chưa có rừng 734,7 ha, đất khác 747,5 ha.Trên địa bàn 6 huyện, thị xã: Đức Thọ 30,8 ha, Cẩm Xuyên 85,1 ha, Hương Khê 109 ha, Kỳ Anh 373,8 ha, Lộc Hà 77,1 ha, Thach Hà 351,1 ha, TX Kỳ Anh 363,2 ha, TX Hồng Lĩnh 92,2 ha.

*(Chi tiết có phụ biểu 2B kèm theo)*

1. **KẾT QUẢ SOÁT XÉT, ĐIỀU CHỈNH 3 LOẠI RỪNG**

Sau khi UBND các huyện, thị xã, chủ rừng có kết quả rà soát đề xuất điều chỉnh 3 loại rừng và Phương án đề xuất chuyển loại rừng; Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành soát xét, chồng xếp bản đồ, tổng hợp phân tích thông tin số liệu; đồng thời tổ chức rà soát tại thực địa. Xem xét, đánh giá đưa ra phương án điều chỉnh một số diện tích Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng trên cơ sở đảm bảo khách quan, khoa học; đúng với tiêu chí quy hoạch các loại rừng; phù hợp điều kiện thực tế; đồng thời phục vụ tốt cho nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn toàn tỉnh. Phương án điều chỉnh như sau:

**1. *Chuyển đất lâm nghiệp quy hoạch loại rừng phòng hộ sang quy hoạch rừng sản xuất***

Tổng diện tích chuyển từ đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ sang quy hoạch rừng sản xuất là 28,6 ha, trong đó: Rừng trồng 4,2 ha, đất chưa có rừng 24,4 ha. Thuộc khoảnh 1b5, tiểu khu 127B, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà.

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Huyện, Xã, TK, Khoảnh** | **Diện tích (ha)** | | | | |
| **Tổng** | **Rừng TN** | **Rừng trồng** | **Đất chưa có rừng** | **Đất khác** |
|  | **Tổng** | **28,6** | **-** | **4,2** | **24,4** | **-** |
| **I** | **Lộc Hà** | **28,6** | **-** | **4,2** | **24,4** | **-** |
| 1 | Thịnh Lộc | 28,6 | - | 4,2 | 24,4 | - |
|  | TK 127B | 28,6 | - | 4,2 | 24,4 | - |
|  | 1b5 | 28,6 |  | 4,2 | 24,4 |  |

- Lý do điều chỉnh:

Theo định hướng đề phù hợp với cơ cấu đất tại Nghị quyết 75, thì không chuyển đất rừng phòng hộ sang sản xuất. Tuy nhiên, UBND huyện Lộc Hà đề xuất chuyển 28,6ha đất lâm nghiệp quy hoạch rừng phòng hộ, sang quy hoạch rừng sản xuất. Qua soát xét cho thấy: Vùng này thuộc đai 2, cách bờ biển bình quân 350 m; quá trình soát xét điều chỉnh đã quy hoạch hình thành một giải rừng phòng hộ đảm bảo chiều rộng theo quy định; mặt khác, diện tích 28,6ha này đảm bảo tiêu chí quy hoạch loại rừng sản xuất.

***2. Chuyển đất trống, đất chưa có rừng vào quy hoạch đất rừng phòng hộ:***

Theo định hướng đề phù hợp với cơ cấu đất tại Nghị quyết 75, thì đất rừng phòng hộ không bổ sung thêm diện tích. Tuy nhiên, với mục đích phát triển rừng phòng hộ, đặc biệt là rừng phòng hộ ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu (Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định 337/QĐ-UBND ngày 25/01/2019) Sở Nông nghiệp và PTNT đã định hướng cho các huyện Nghi Xuân, Cẩm Xuyên và thị xã Kỳ Anh xây dựng phương án đề xuất bổ sung 41,9 ha đất chưa sử dụng là bãi bồi ven sông, vào quy hoạch đất lâm nghiệp phòng hộ.

Sau khi soát xét đưa vào quy hoạch rừng phòng hộ chắn sóng ven sông, với diện tích 22,1 ha; thuộc đối tượng đất chưa có rừng. Trên phạm vi 3 khoảnh, 3 tiểu khu 3 xã, thuộc huyện Nghi Xuân và TX Kỳ Anh (không có ở huyện Cẩm Xuyên vì UBND huyện không đề xuất)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Huyện** | **Diện tích (ha)** | | | | |
| **Tổng** | **RTN** | **RT** | **Chưa có rừng** | **Đất khác** |
|  | **Tổng** | **22,1** | **-** | **-** | **22,1** | **-** |
| 1 | Nghi Xuân | 7,2 | - | - | 7,2 | - |
| 2 | TX Kỳ Anh | 14,9 | - | - | 14,9 | - |

*(Chi tiết có biểu 01 kèm theo)*

- Lý do điều chỉnh:

Diện tích đưa vào quy hoạch đất lâm nghiệp thuộc loại rừng phòng hộ đảm bảo tiêu chí quy hoạch rừng phòng hộ chắn sóng lấn biển; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại địa phương. Việc phát triển rừng phòng hộ tại các khu vực này nhằm góp phần phòng tránh thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

***3. Chuyển đất khác, đất chưa có rừng quy hoạch rừng phòng hộ ra khỏi Quy hoạch 3 loại rừng:***

Tổng diện tích 171,9 ha, trong đó: 34,0 ha đất chưa có rừng, 137,9 ha đất khác. Trên phạm vi 26 khoảnh, 18 tiểu khu, 14 xã, 5 huyện, thị xã, tổng hợp theo huyện như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Huyện** | **Tổng** | **Diện tích (ha)** | |
| **Chưa có rừng** | **Đất khác** |
|  | **Tổng** | **171,9** | **34,0** | **137,9** |
| 1 | Cẩm Xuyên | 34,0 | 34,0 |  |
| 2 | Thạch Hà | 49,5 | - | 49,5 |
| 3 | Lộc Hà | 40,1 | - | 40,1 |
| 4 | Đức Thọ | 27,0 | - | 27,0 |
| 5 | TX Hồng Lĩnh | 21,3 | - | 21,3 |

*(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)*

- Lý do điều chỉnh:

Phần diện tích tích này lâu nay theo hồ sơ quản lý đất lâm nghiệp là đất khác, đất chưa có rừng nằm trong quy hoạch đất rừng phòng hộ; nhưng thực tế diện tích này một số ít là đất chưa có rừng, còn lại đa số đã được sử dụng cho các mục đích khác như khu dân cư, nghĩa trang, chùa chiền, mỏ đất, đất sản xuất nông nghiệp… nhưng quá trình quản lý, cập nhật số liệu đất lâm nghiệp hàng năm chưa đưa ra khỏi quỹ đất rừng phòng hộ. Vì vậy, cần điều chỉnh để phù hợp với cơ cấu sử dụng đất tại Nghị quyết 75, phục vụ công tác quản lý.

**4*. Chuyển đất lâm nghiệp quy hoạch rừng sản xuất sang quy hoạch rừng phòng hộ***

Tổng diện tích chuyển loại rừng (từ quy hoạch rừng sản xuất, sang quy hoạch rừng phòng hộ) là 3.145,3 ha trong đó: rừng tự nhiên 3.026,1 ha, rừng trồng 10,5 ha, đất chưa có rừng 108,7 ha. Trên phạm vi 22 khoảnh, 8 tiểu khu, 5 xã trên địa bàn 4 huyện, tổng hợp theo huyện như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Huyện** | **Diện tích (ha)** | | | | |
| **Tổng** | **RTN** | **RT** | **Chưa có rừng** | **Đất khác** |
|  | **Tổng** | **3.145,3** | **3.026,1** | **10,5** | **108,7** | **-** |
| 1 | Kỳ Anh | 669,4 | 595,1 | 4 | 70,3 | - |
| 2 | Hương Khê | 785 | 778,5 | 6,5 | - | - |
| 3 | Hương Sơn | 1.121,5 | 1.121,5 | - | - | - |
| 4 | Vũ Quang | 569,4 | 531,0 | - | 38,4 | - |

*(Chi tiết có biểu 03 kèm theo)*

- Lý do điều chỉnh:

Các vùng đưa vào điều chỉnh từ quy hoạch loại rừng sản xuất sang quy hoạch rừng phòng hộ đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn để quy hoạch rừng phòng hộ theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Lâm nghiệp; phù hợp với quy hoạch sử dụng đất tại địa phương. cụ thể như sau:

+ Diện tích 669,4 ha tại huyện Kỳ Anh đây là khu vực rừng đầu nguồn, điều tiết cung cấp nguồn nước cho khu vực đập Sông Trí và hồ Kim Sơn, cung cấp nguồn nước sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp cho khu vực dân cư.

+ Diện tích 785 ha tại huyện Hương Khê đây là khu vực rừng đầu nguồn sông Ngàn Sâu và hồ thủy điện Hố Hô, khu vực vành đai biên giới, vùng liền kề, giáp ranh với rừng phòng hộ hiện có, gắn với các điểm trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

+Diện tích 1.121,5 ha tại huyện Hương Sơn là vùng đầu nguồn sông Ngàn phố, mở rộng đất rừng phòng hộ tại vùng này nhằm tạo thành khu rừng phòng hộ liền vùng nhằm nâng cao tính năng phòng hộ đầu nguồn, thuận tiện cho công tác quản lý, bảo vệ rừng.

+Diện tích 569,4 ha tại huyện Vũ Quang đây là khu vực rừng đầu nguồn, điều tiết cung cấp nguồn nước cho khu vực đập khe Táy và cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp cho khu vực tái định cư Hói Trùng.

***5. Chuyển đất khác, đất chưa sử dụng trong quy hoạch rừng sản xuất ra khỏi Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng:***

Tổng diện tích 2.438,7 ha trong đó: đất chưa có rừng 672,8 ha, đất khác 1.765,9 ha.

Trên phạm vi 182 khoảnh, 91 tiểu khu, 61 xã, 11 huyện, thị xã như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Huyện** | **Tổng** | **Diện tích (ha)** | |
| **Chưa có rừng** | **Đất khác** |
|  | **Tổng** | **2.438,7** | **672,8** | **1.765,9** |
| 1 | Cẩm Xuyên | 13,6 | 13,6 | - |
| 2 | Kỳ Anh | 446,3 | 373,8 | 72,5 |
| 3 | Nghi Xuân | 164,4 |  | 164,4 |
| 4 | Hương Khê | 109,0 | 109,0 | - |
| 5 | Lộc Hà | 77,1 | - | 77,1 |
| 6 | Thạch Hà | 351,1 | - | 351,1 |
| 7 | Đức Thọ | 30,8 | - | 30,8 |
| 8 | Can Lộc | 16,2 |  | 16,2 |
| 9 | Thị xã Hồng Lĩnh | 92,2 | - | 92,2 |
| 10 | Vũ Quang | 306,6 |  | 306,6 |
| 11 | Thị xã Kỳ Anh | 831,7 | 176,4 | 655,3 |

*(Chi tiết có biểu 04 kèm theo)*

- Lý do điều chỉnh:

Đây là phần diện tích chưa có rừng và đất khác trong rừng sản xuất, mằm trong quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng, dân cư sinh sống, xây dựng hồ đập thủy lợi, vùng nghĩa trang, nghĩa địa... điều chỉnh diện tích này ra khỏi quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng nhằm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của các huyện, thị xã; đúng với cơ cấu, chỉ tiêu sử dụng đất được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 75; phục vụ tốt cho công tác quản lý đất đai; đáp ứng nhu cầu quỹ đất cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong số 2.438,7 ha đưa ra khỏi quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, có 1.410,8 ha (trong đó: 672,8 ha đất chưa có rừng, 738 ha đất khác) được UBND các huyện, thị xã đề xuất điều chỉnh. Ngoài ra trong quá trình soát xét nhận thấy có 1.028 ha trên địa bàn các huyện, thị xã: Can Lộc 16,2 ha, Kỳ Anh 72,5 ha, Nghi Xuân 164,1 ha, Vũ Quang 306,6 ha, Thị xã Kỳ Anh 468,5 ha; hiện trạng sử dụng là đất khác (đường giao thông, sông ngòi, hồ đập...) đất chưa sử dụng nằm xen lẫn trong rừng sản xuất, diện tích này từ trước tới nay vẫn nằm trong cơ cấu đất lâm nghiệp. Để phục vụ công tác quản lý đất đai, phù hợp với chỉ tiêu, cơ cấu sử dụng đất ở các địa phương sau khi soát xét nhận thấy cần chuyển diện tích này ra khỏi quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

**IX. QUY HOẠCH 3 LOẠI RỪNG SAU KHI ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

1. **Đất lâm nghiệp theo 3 loại rừng và đơn vị hành chính**

Tổng diện tích đất lâm nghiệp là: 341.256 ha, trong đó: Quy hoạch đất rừng đặc dụng 74.501 ha; quy hoạch đất rừng phòng hộ 115.895 ha, quy hoạch đất rừng sản xuất 150.860 ha, cụ thể:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Đơn vị hành chính** | **Quy hoạch đất lâm nghiệp đến năm 2020 (Sau khi điều chỉnh quy hoạch)** | | | |
| **Tổng** | **Rừng đặc dụng** | **Rừng Phòng hộ** | **Rừng sản xuất** |
|
|  | Tổng | **341.256** | **74.501** | **115.895** | **150.860** |
| 1 | Đức Thọ | 3.019 | - | 88 | 2.931 |
| 2 | Can Lộc | 7.274 | - | 3.459 | 3.815 |
| 3 | Cẩm Xuyên | 30.330 | 11.955 | 13.790 | 4.585 |
| 4 | Hương Khê | 97.407 | 17.337 | 30.989 | 49.081 |
| 5 | Hương Sơn | 82.283 | 9.349 | 31.851 | 41.083 |
| 6 | Kỳ Anh | 45.543 | 3.940 | 14.978 | 26.625 |
| 7 | TX Kỳ Anh | 9.858 | - | 6.016 | 3.842 |
| 8 | Lộc Hà | 1.898 | - | 1.107 | 791 |
| 9 | Nghi Xuân | 6.709 | - | 4.891 | 1.819 |
| 10 | Thạch Hà | 8.002 | - | 3.052 | 4.950 |
| 11 | TP Hà Tĩnh | 100 | - | 100 | - |
| 12 | TX Hồng Lĩnh | 1.659 | - | 1.367 | 291 |
| 13 | Vũ Quang | 47.174 | 31.920 | 4.207 | 11.047 |

Đất lâm nghiệp theo 3 loại rừng sau khi soát xét điều chỉnh, so với cơ cấu sử dụng đất lâm nghiệp tại Nghị quyết số 75/NQ-CP, có một số chênh lệch như sau:

Tổng diện tích đất lâm nghiệp sau khi rà soát cao hơn 734 ha trong đó: Đất rừng rừng phòng hộ cao hơn 254 ha, đất rừng sản xuất cao hơn: 489 ha; đất rừng đặc dụng ít hơn 9 ha,

Với mục tiêu sau khi điều chỉnh, đất lâm nghiệp phân theo 3 loại rừng đến năm 2020 toàn tỉnh và ở các huyện, thị xã trùng khớp với cơ cấu đất lâm nghiệp đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết 75/NQ-CP. Nhưng trong quá trình thực hiện điều chỉnh quy hoạch do nhiều nguyên nhân bất khả kháng nên đất lâm nghiệp sau điều chỉnh, so cới cơ cấu sử dụng đất tại nghị quyết 75 vẫn còn chênh lệch một ít; chủ yếu do các nguyên nhân:

- Đặc thù việc phân cấp phòng hộ và phân loại rừng (phòng hộ, sản xuất) phải trọn trong khoảnh, đảm bảo tính liền vùng, nên khi điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng yêu cầu phải điều chỉnh trọn theo từng khoảnh (quy mô khoảnh trung bình khoảng 100 ha)

- Việc chuyển loại rừng theo Luật Lâm nghiệp phải có đề xuất của các địa phương, chủ rừng trực tiếp quản lý sử dụng; mặc dù Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có định hướng điều chỉnh để phù hợp với cơ cấu sử dụng đất tại Nghị quyết 75/NQ-CP nhưng các địa phương, chủ rừng không đề xuất nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không có cơ sở để điều chỉnh. Mặt khác một số vùng các địa phương, chủ rừng đề xuất điều chỉnh nhưng quá trinh soát xét nhận thấy không đúng với tiêu chí quy hoạch 3 loại rừng của Luật Lâm nghiệp và định hướng loại đất cần điều chỉnh

Đối với đất rừng đặc dụng: theo số liệu diễn biến rừng và đất lâm nghiệp đến hết năm 2018 diện tích 74.501 ha, nên không thể lấy theo số liệu đầu kỳ quy hoạch (như kết quả tại Quyết định 607) là 74.509 ha.

*(Chi tiết có biểu 05 kèm theo)*

**IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương, chủ rừng triển khai thực hiện các nội dung về điều chỉnh 3 loại rừng, quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện điều chỉnh; tổ chức công bố rộng rãi kết quả điều chỉnh nêu trên, tăng cường công tác quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng chặt chẽ, đúng quy định;

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh trong việc quản lý đất đai đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, tăng cường quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp nông thôn triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến địa phương mình đảm bảo thống nhất, đúng theo quy định.

4. Các chủ rừng có trách nhiệm tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng quy định của pháp luật đối với diện tích rừng được giao, thực hiện việc điều chỉnh mốc ranh giới 3 loại rừng ở những khu vực có điều chỉnh .

**X. KẾT LUẬN**

Việc soát xét, điều chỉnh một số diện tích Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch Bảo vệ và phát triển rừng đã được thực hiện đảm bảo khách quan, khoa học; tuân thủ quy định của pháp luật và trình tự thủ tục về quy hoạch điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp. Quá trình thực hiện điều chỉnh quy hoạch đã đưa ra một số phương án, số liệu điều chỉnh, sau đó tổ chức hội thảo xin ý kiến của các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, các chủ rừng để đưa ra phương án điều chỉnh tối ưu nhất. Thành quả điều chỉnh Quy hoạch 3 loại rừng, Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đến năm 2020 đảm bảo phù hợp với Nghị quyết 75/NQ-CP ngày 13/6/2018; phục vụ tốt cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khai thác tiềm năng lợi thế về rừng và đất lâm nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Hà Tĩnh; đáp ứng nhu cầu quỹ đất cho phát triển kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng./.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**